

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI
TỈNH QUẢNG BÌNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 42/2018/HS-ST
Ngày 01 – 8 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI, TỈNH QUẢNG BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Thủy

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Phương

Ông Dương Đức Bản

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tú Anh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hiền, Kiểm sát viên.

Trong ngày 01 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 33/2018/TLST-HS ngày 04 tháng 6 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2018/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 7 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Lê Dũng Đ, sinh ngày 30/10/1993 tại: Quảng Bình; tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Thôn H, xã V, huyện T, tỉnh Quảng Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Lớp 11/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Lê Văn M, sinh năm: 1965 và bà Trần Thị N; sinh năm: 1968; Ông, bà hiện làm ruộng và trú tại: Thôn H, xã V, huyện T, tỉnh Quảng Bình; Anh chị em ruột: có 02 người, Đ là con út trong gia đình, chưa có vợ con. Ngày 23/10/2015 bị Công an xã V, huyện T, tỉnh Quảng Bình xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản. Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 10/4/2018 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đồng Hới, có mặt tại phiên tòa theo Lệnh trích xuất.

2. Nguyễn Trung C, sinh ngày: 05/12/1994 tại Quảng Bình; Tên gọi khác:

Không; Giới tính: Nam; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: thôn T, xã V, huyện T, tỉnh Quảng Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Lớp 10/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Nguyễn Khắc B, sinh năm: 1966 và bà Trần Thị L, sinh năm: 1968; Ông, bà hiện làm ruộng và trú tại: thôn T, xã V, huyện T, tỉnh Quảng Bình; Anh chị em ruột: có 05 người, C là con thứ ba trong gia đình, chưa có vợ con. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 10/4/2018 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đồng Hới, có mặt tại phiên tòa theo lệnh trích xuất.

- Bị hại:

Chị Bùi Thị Phương T, sinh ngày 13/01/1997; địa chỉ: xã N, huyện B, tỉnh Quảng Bình. Tạm trú: Số nhà 126 đường T, Tổ dân phố X, phường Y, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

- Người bảo vệ quyền lợi cho bị cáo Lê Dũng Đ, Nguyễn Trung C – đối tượng hộ nghèo:

Ông Lê Thanh H – Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Hoàng Xuân T, sinh ngày: 29/10/1960; địa chỉ: Tổ dân phố A, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

2. Ông Lê Văn M, sinh ngày 09/9/1965; địa chỉ: thôn H, xã V, huyện T, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

3. Anh Hoàng Trung T, sinh ngày: 04/5/1990; địa chỉ: Tổ dân phố A, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

4. Anh Trần Minh Q, sinh ngày: 16/11/1997; địa chỉ: thôn H, xã V, huyện T, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

5. Anh Trần Tiến D, sinh ngày 20/10/1994; địa chỉ: xã V, huyện T, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

- Người làm chứng: Chị Nguyễn Vũ Thảo L, sinh ngày 02/8/1999; địa chỉ: xã N, huyện B, tỉnh Quảng Bình; tạm trú: Tổ dân phố X, phường Y, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 15 phút ngày 02/10/2017, Lê Dũng Đ điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter mang BKS 73D1- 104.16, chở Nguyễn Trung C đi trên

đường H theo hướng lên Bệnh viện Y. Khi đến trước số nhà 47 đường H thuộc tổ dân phố K, phường B phát hiện chị Nguyễn Vũ Thảo L điều khiển xe mô tô BKS 73D1-351.54 chở Bùi Thị Phương T đi cùng chiều, trên tay chị T đang cầm điện thoại nên Đ rủ C cướp giật điện thoại. Đ điều khiển xe áp sát bên trái xe của chị L để C dùng tay phải giật điện thoại trên tay chị T rồi Đ điều khiển xe tăng ga bỏ chạy. Khi đến một quán tạp hóa gần Bệnh viện Y, Đ dừng xe để mua thuốc, C đưa điện thoại hiệu Sam sung Galaxy J5 Prime cho Đ, Đ tháo 02 sim trong điện thoại ra vứt rồi cất điện thoại vào cốp xe. Sau đó cả hai cùng đưa điện thoại đến cầm cho ông Hoàng Xuân T ở tiệm cầm đồ A lấy 1.600.000đ. Cả hai tiêu xài chung hết 800.000đ còn lại chia nhau mỗi người 400.000đ.

Tại kết luận định giá tài sản số 883 ngày 29/12/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự kết luận 01 điện thoại di động hiệu Sam sung Galaxy J5 Prime trị giá 1.700.000đ.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đồng Hới đã thu giữ 01 xe mô tô hiệu Yamaha Exciter 135, BKS 73D1-104.16 và 01 giấy đăng ký xe mô tô mang tên Lê Dũng Đ; 01 hợp đồng cầm đồ của hiệu cầm đồ A ngày 02/10/2017 và 01 hóa đơn mua điện thoại số 0115198 ngày 12/8/2017 do Bùi Thị Phương T nộp.

Sau khi mua điện thoại Sam sung Galaxy J5 Prime ông Hoàng Xuân T đã bán cho một người khách không rõ lai lịch lấy 1.600.000đ, hiện không thu hồi được. Gia đình Lê Dũng Đ và Nguyễn Trung C đã bồi thường số tiền 3.500.000đ cho chị Bùi Thị Phương T. Chị T đã nhận đủ số tiền bồi thường và không có yêu cầu gì thêm.

Tại bản cáo trạng số 38/CT-VKSĐH-KT ngày 31/5/2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới đã truy tố các bị cáo Lê Dũng Đ, Nguyễn Trung C về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại Điểm d Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật hình sự 1999.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới đã phát biểu lời luận tội, chứng minh và phân tích tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi mà bị cáo đã thực hiện. Giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử, xét xử các bị cáo theo toàn bộ nội dung bản Cáo trạng có xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khi áp dụng hình phạt. Đề nghị HĐXX áp dụng Điểm d, Khoản 2, Điều 136; điểm b, p Khoản 1, 2 Điều 46 đề nghị xử bị cáo Lê Dũng Đ và bị cáo Nguyễn Trung C, mỗi bị cáo từ 3 năm đến 03 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”.

Về vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 41 BLHS 1999, Điều 106 BLTTHS tịch thu sung quỹ nhà nước 01 xe mô tô hiệu Yamaha Exciter 135, BKS 73D1-104.16 của Lê Dũng Đ là phương tiện phạm tội.

Trợ giúp viên pháp lý bảo vệ quyền lợi hợp pháp cho các bị cáo đề nghị xem xét cho các bị cáo hoàn cảnh gia đình khó khăn, đều là hộ nghèo có xác nhận của chính quyền địa phương, đề nghị HĐXX áp dụng các tình tiết giảm nhẹ để xử phạt mỗi bị cáo 18 tháng tù và đề nghị HĐXX xem xét trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter BKS 73D1-104.16 cho bố mẹ đẻ của Lê Dũng Đ.

Căn cứ các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra thành phố Đồng Hới, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như bản cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án, phù hợp về thời gian, địa điểm, số lượng tài sản và quá trình diễn biến phạm tội. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Lê Dũng Đ và Nguyễn Trung C đã có hành vi điều khiển xe mô tô thực hiện 01 vụ cướp giật tài sản gây thiệt hại trị giá 1.700.000đ. Hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội Cướp giật tài sản theo quy định tại Điểm d Khoản 2 Điều 136 BLHS 1999. Bản cáo trạng của Viện kiểm sát và kết luận của kiểm sát viên tại phiên tòa truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là hoàn toàn có căn cứ.

[3] Đánh giá tính chất nguy hiểm, mức độ hậu quả của hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Trong vụ án này có 02 bị cáo tham gia thực hiện hành vi phạm tội, tuy nhiên tính chất đồng phạm chỉ ở mức độ đơn giản. Các bị cáo quen biết nhau từ trước rồi rủ rê nhau và cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội mà các bị cáo thực hiện là cố ý, đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự trị an xã hội, gây hoang mang lo lắng trong

quần chúng nhân dân. Các bị cáo đều là những người đã trưởng thành, có trình độ nhận thức về xã hội nhất định nhưng do thiếu ý thức tu dưỡng rèn luyện về đạo đức lối sống, chây lười trong lao động, muốn kiếm tiền một cách nhanh chóng mà bất chấp hậu quả, dùng thủ đoạn nguy hiểm là điều khiển xe mô tô để thực hiện hành vi cướp giật tài sản của người khác làm tài sản của mình.

Bị cáo Lê Dũng Đ đã từng bị Công an xã V, huyện T, tỉnh Quảng Bình xử vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi “Trộm cắp tài sản” vào ngày 23/10/2015 nhưng không lấy đó làm bài học tự răn mình mà còn chủ động khởi xướng, rủ rê Nguyễn Trung C thực hiện hành vi cướp giật tài sản. Đối với Nguyễn Trung C, mặc dù bị Lê Dũng Đ rủ rê nhưng không những không can ngăn mà còn đồng tình hưởng ứng và trực tiếp thực hiện hành vi một cách tích cực. Vì vậy, cần cách ly hai bị cáo với xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục các bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

Các bị cáo Lê Dũng Đ và Nguyễn Trung C còn khai nhận trong tháng 10/2017 đã thực hiện 01 vụ cướp giật điện thoại trên đường P thuộc TDP S, B. Cơ quan CSĐT- Công an thành phố Đồng Hới đã tiến hành các biện pháp điều tra nhưng chưa xác định được bị hại. Khi nào xác định được sẽ xử lý sau. Do đó, không áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm đối với các bị cáo trong vụ án này.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Khi lượng hình cũng xem xét cho các bị cáo một số tình tiết giảm nhẹ: tại phiên tòa các bị cáo đã có thái độ thành khẩn, ăn năn hối cải, đã bồi thường thiệt hại đầy đủ cho người bị hại và người bị hại có đề nghị Tòa án xem xét cho các bị cáo, gia đình của các bị cáo đều là hộ nghèo có hoàn cảnh khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm b, p, Khoản 1; Khoản 2, Điều 46 Bộ luật Hình sự 1999 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[6] Trong vụ án này Lê Dũng Đ sử dụng xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter mang BKS 73D1- 104.16 có giấy chứng nhận đăng ký mang tên Lê Dũng Đ. Quá trình điều tra, ông Lê Văn M là bố của Lê Dũng Đ có trình bày xe mô tô trên là tài sản do vợ chồng ông mua và cho Lê Dũng Đ đứng tên chủ sở hữu sử dụng làm phương tiện đi lại phục vụ trong gia đình nhưng không cung cấp được chứng cứ chứng minh. Xe mô tô nói trên do Lê Dũng Đ đứng tên chủ sở hữu nên đây là tài sản riêng của bị cáo, vì bị cáo sử dụng tài sản cá nhân làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội, do đó cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Đã bồi thường đầy đủ và người bị hại không có yêu cầu gì thêm nên không xét.

[8] Án phí Hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 BLTTHS năm 2015; Điều 21, 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Các bị cáo Lê Dũng Đ, Nguyễn Trung C mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà Nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Lê Dũng Đ, Nguyễn Trung C phạm tội “Cướp giật tài sản”.

2. Về Điều luật áp dụng và hình phạt:

2.1. Áp dụng Điểm d Khoản 2 Điều 136; Điểm b, p khoản 1, 2 Điều 46; Điều 33; Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

2.2. Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Lê Dũng Đ 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 10/4/2018.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Trung C 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 10/4/2018.

Tiếp tục tạm giam các bị cáo Lê Dũng Đ, Nguyễn Trung C 45 ngày theo quyết định tạm giam của Hội đồng xét xử, để đảm bảo thi hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị cáo Lê Dũng Đ và Nguyễn Trung C đã bồi thường cho người bị hại là chị Bùi Thị Phương T. Chị T không có ý kiến gì thêm, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Hoàng Xuân T không có ý kiến gì thêm, vì vậy HĐXX không xem xét.

4. Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 xe mô tô hiệu Yamaha Exiter BKS 73D1- 104.16 có giấy chứng nhận đăng ký mang tên Lê Dũng Đ. Hiện đã được Cơ quan cảnh sát điều tra Công an TP Đồng Hới chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự TP Đồng Hới theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/6/2018.

5. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 21, 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Lê Dũng Đ, Nguyễn Trung C mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Các bị cáo, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày tròn, kể từ ngày tuyên án sơ

thẩm (01/8/2018). Đối với người bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án hạn trong 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh.
- VKSND tỉnh.
- VKSND TP Đồng Hới.
- Công an TP Đồng Hới.
- Chi cục THADS TP Đồng Hới.
- Người tham gia tố tụng.
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Xuân Thủy

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh.
- VKSND tỉnh.
- VKSND TP Đồng Hới.
- Công an TP Đồng Hới.
- Chi cục THADS TP Đồng Hới.
- Người tham gia tố tụng.
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Xuân Thủy

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh.
- VKSND tỉnh.
- VKSND TP Đồng Hới.
- Công an TP Đồng Hới.
- Chi cục THADS TP Đồng Hới.
- THA phạt tù.
- Người tham gia tố tụng.
- Lưu hồ sơ.
- Lưu án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Xuân Thủy

